

Số: **01 /2026/QĐST-KDTM**

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 22/2025/TLST-KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Á**; Trụ sở: Số D N, phường B, TP .. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P. Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Huy H. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ liên hệ: Số B B, phường H, TP .; Theo Giấy uỷ quyền số 1213/UQ-QLN.24 ngày 06/8/2024 của Người đại diện theo pháp luật A và Giấy uỷ quyền 2289/UQ-QLN.25 ngày 07/10/2025 của Giám đốc Phòng Quản lý nợ.

+ Bị đơn: **Công ty TNHH MTV N**; Trụ sở: Đường số D, KCN H, phường L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1961 và bà **Nguyễn Thị Ngọc Hoàng T1**, sinh năm: 1986; Trú tại: Tổ F, phường H, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Lê Đ**, sinh năm 1958 và bà **Trần Thị Xuân M**, sinh năm 1959; Trú tại: C N, phường L, thành phố Đà Nẵng

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận nợ: Công ty TNHH MTV N xác nhận nợ với Ngân hàng TMCP Á tạm tính đến ngày 02/02/2026 là 8.574.410.059 đồng, trong đó gồm: Vốn gốc: 7.815.920.041 đồng; Lãi trong hạn: 234.439.726 đồng; Lãi quá hạn: 510.440.137 đồng; Phạt chậm trả lãi: 13.610.155 đồng.

2. Thời gian và phương thức trả nợ: Trả một lần toàn bộ số tiền nợ vào ngày 02/5/2026.

Kể từ ngày 03/02/2026, Công ty TNHH MTV N còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số THK.DN.1233.061124 ngày 07/11/2024 và 05 khế ước nhận nợ số 473751699 ngày 15/02/2025; số 474373239 ngày 20/02/2025; số 474690399 ngày 22/02/2025; số 474691809 ngày 22/02/2025; số 486414289 ngày 09/05/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH MTV N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thời hạn thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất 143, Tờ bản đồ số 154, địa chỉ tại tổ A, đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (nay là phường L, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng số: AO 750814, sổ vào sổ cấp GCN: H11126 do UBND quận L, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 19/11/2009 đứng tên của bà Nguyễn Thị Ngọc Hoàng T1 để thu hồi nợ theo quy định Điều 299 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Công ty TNHH MTV N không thanh toán hoặc thanh toán không đúng, không đầy đủ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Á và trong trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Á thì ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Ngọc Hoàng T1 phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á theo Văn bản bảo lãnh ký ngày 05/3/2024.

3. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm: 58.287.205 đồng các bên đương sự thỏa thuận Công ty TNHH MTV N phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền 121.452.368 đồng mà Ngân hàng TMCP Á đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0004921 ngày 04/11/2025.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 10.000.000 đồng, Công ty TNHH MTV N tự nguyện chịu. Ngân hàng đã tạm ứng chi phí và thanh toán xong do đó Công ty TNHH MTV N có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền 10.000.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh

